Thứ Tư, Ngày 14 Tháng 8 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Diễn biến trầm lắng

▶ Thị trường có phiên giao dịch tương đối trầm lắng với thanh khoản vẫn duy trì ở mức thấp. Số liệu về lạm phát PPI của Mỹ được công bố tối hôm trước tốt hơn kỳ vọng cũng không đủ sức để kéo thị trường tăng điểm.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index đóng ở mức 1,230 điểm – gần như không đổi so với phiên trước đó. TƯơng tự, HNX chốt phiên tại mức 229 điểm, giảm nhẹ 0.22% so với ngày hôm qua. Thanh khoản toàn thị trường cho thấy tâm lý thận trọng hiện diện khi duy trì ở mức thấp 13,004 tỷ đồng. Khối ngoại đẩy mạnh mua ròng với giá trị đạt 649 tỷ đồng trên sàn HOSE. Cụ thể, các cổ phiếu như KDC (+461 tỷ đồng), MSN (+218 tỷ đồng), HDB (+197 tỷ đồng)... được khối này mua vào nhiều nhất.

▶ Trong phiên giao dịch ngày hôm nay, các cổ phiếu trụ thuộc nhóm ngân hàng điều chỉnh như VCB (-1.7%), VPB (-0.8%) hay MBB (-0.8%) là tác nhân chính gây áp lực lên cho chỉ số. Trong đó, cổ phiếu VCB chịu áp lực giảm khi ngân hàng này công bố thông tin cho thấy kế hoạch phát hành thêm cho cổ đông chiến lược có thể bị trì hoãn.

▶ Trong ngày thị trường đi ngang, hầu hết các nhóm cổ phiếu đều đóng cửa sát mức tham chiếu. Trong đó, nhóm dịch vụ tài chính (-0.89%), du lịch & giải trí (-0.82%) và dầu khí (-0.56%) là nhóm có mức giảm điểm nhiều nhất.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Thị trường 3 phiên liên tục chưa có sự thay đổi về điểm số cho thấy áp lực tâm lý mà nhà đầu tư đang đối diện vùng tại vùng điểm này. Trong một tháng qua vùng 1,240- 1,250 đã phải trải qua 2 lần giảm hơn 20 điểm trong khi cầu mua lên lại khá yếu. Trong kịch bản tích cực, kì vọng thị trường xây nền quanh 1,220 – 1,230 đủ chắc thì việc vượt thoát mới đủ thuyết phục. Cấu trúc sóng vẫn đang cho thấy xu hướng giảm là xu hướng chính, dù đã lấy lại được vùng EMA 200 bằng những con sóng hồi vừa qua.

Chiến lược: Nhà đầu tiếp tục quan sát diễn biến của thị chờ đợi thị trường tạo lập vùng giá cân bằng mới. Nhà đầu tư chỉ nên tham gia với tỷ trọng thấp vì vùng 1,250 là vùng kháng cự tương đối mạnh.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,230	0.0	-3.9	-0.5	14.8	1.7	5,048,667
VN30 Index	1,270	0.1	-2.4	2.2	11.7	1.6	3,528,466
VN Midcap	1,828	-0.5	-8.2	7.8	16.3	1.5	979,177
VN Smallcap	1,401	-0.5	-10.0	-3.0	20.7	1.0	259,058
HNX Index	230	-0.2	-6.3	-8.3	15.4	1.2	297,605
UpCom	93	-0.2	-5.6	-0.9	13.4	1.8	1,461,749

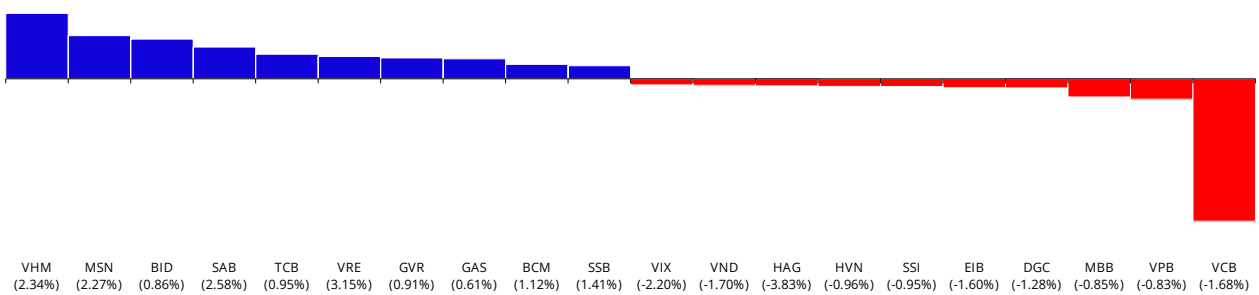
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-0.4	0.4	48.2	1.3	270.3	4.2	137,891
Bảo hiểm	0.4	-5.6	10.6	-4.2	14.7	1.5	45,054
Bất động sản	0.8	-5.0	-8.2	-30.1	13.3	1.2	677,807
CNTT	-0.2	-4.3	50.2	71.3	29.9	5.8	206,158
Dầu khí	0.5	2.6	42.7	17.6	27.3	3.0	77,355
Dịch vụ tài chính	-1.3	-6.9	3.5	14.6	21.0	1.7	187,594
Tiện ích	0.1	-0.6	7.7	-3.7	16.7	2.1	322,896
Du lịch và Giải trí	-0.5	-21.5	16.8	18.4	n.a	30.1	112,890
Hàng & DV CN	0.1	-7.9	11.2	12.5	15.4	1.8	145,241
Hàng CN & Gia dụng	-0.2	-4.2	16.1	15.6	16.1	2.0	60,634
Hóa chất	0.2	-11.2	35.0	36.4	27.3	2.2	240,432
Ngân hàng	-0.4	-1.5	11.9	6.7	9.6	1.6	1,967,971
Ô tô và phụ tùng	0.4	-10.9	10.6	8.5	19.5	1.3	16,164
Tài nguyên Cơ bản	0.0	-11.5	-1.1	-1.3	36.1	1.4	212,241
Th.phẩm & Đồ uống	1.0	2.4	4.9	-6.6	26.1	2.8	453,236
Truyền thông	-0.1	-7.0	-23.2	32.5	25.8	0.9	1,644
Xây dựng và Vật liệu	-0.4	-12.2	-6.5	-4.9	24.1	1.3	117,414
Y tế	-0.4	-3.9	8.5	0.8	14.8	2.0	37,566

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	102	-0.1	-0.7	-1.5	-2.4	1.1	-0.7
USD/JPY	147	0.2	0.3	-6.9	-6.0	4.3	1.1
USD/CNY	7	-0.1	-0.4	-1.5	-1.2	0.7	-1.5
KRW/USD	1,361	-0.4	-1.0	-1.6	-0.6	5.6	2.3
EUR/USD	1	-0.3	-0.9	-1.2	-1.8	0.2	-1.0
USD/VND	25,048	-0.3	-0.5	-1.3	-1.6	3.2	5.1
Dầu Thô	79	0.8	5.0	-3.9	1.3	10.3	-4.3
Xăng	237	-0.2	0.6	-5.7	-3.6	12.8	-18.4
Khí đốt	2	0.5	2.2	-7.3	-7.9	-14.1	-22.8
Than	147	0.1	1.0	9.7	3.4	0.3	2.0
Vàng	2,475	0.4	3.9	2.2	5.0	20.0	29.8
Thép cuộn	3,256	-1.9	-5.5	-11.2	-14.3	-20.2	-17.2

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Tuan Pham

[Analyst]
Trang Vo
☎ (84-28) 6299 - 7751
✉ trang.vo@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. REE – Tiện ích: Platinum Victory mới đăng ký chào mua công khai 4 triệu cổ phiếu REE của CTCP Cơ điện lạnh, tương đương 0,85% vốn điều lệ của REE nhằm tăng tỷ lệ sở hữu. Giá mua dự kiến mua mỗi cổ phiếu REE cao hơn giá thị trường hiện tại 18%. Nguyên nhân có thể do REE đã kín room ngoại.

2. GEG – Tiện ích: Toàn bộ 04 dự án điện gió của Công ty Cổ phần Điện Gia Lai (mã cổ phiếu GEG) với tổng công suất 230 MW thuộc diện 32 dự án điện gió và điện mặt trời được Cơ quan An ninh điều tra, Bộ Công An yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu.

3. MBS – Chứng khoán: Sau khi chốt danh sách phát hành 109 triệu cổ phiếu, MBS lại lên kế hoạch chào bán gần 26 triệu cổ phiếu cho nhà đầu tư tăng vốn năm 2024.

4. LSS – Hàng hóa: Tính chung cả niên độ tài chính 2023-2024, Mía đường Lam Sơn báo lãi sau thuế 123.5 tỷ đồng - tăng gấp 4 lần so với niên độ trước nhờ thị trường ngành mía đường khởi sắc, đồng thời công ty đã quản trị, kiềm chế tốt các chi phí dưới mức tăng chung các khoản thu.

5. VAB – Ngân hàng: Đến hết tháng 6/2024, tổng nợ xấu của VietABank là 1,675 tỷ đồng, tăng 52% ở đầu kỳ, trong đó nợ nhóm 4 và nhóm 5 ghi nhận lần lượt là 246 tỷ đồng và 823 tỷ đồng. Đáng lưu ý, nợ có khả năng mất vốn là 823 tỷ đồng chiếm gần 50% tổng nợ xấu của nhà băng này.

6. VHC – Thủy sản: Sản lượng bán phục hồi trong tháng 7/2024 tiếp tục dẫn dắt đà tăng trưởng doanh thu của Vĩnh Hoàn với mức tăng 24% so cùng kỳ.

7. VHD – BĐS: CTCP Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Vinahud (mã CK: VHD) công bố báo cáo tài chính hợp nhất quý II/2024 với doanh thu thuần hơn 69 tỷ đồng, giảm 12% so với cùng kỳ.

8. GEE – Tiện ích: Sáng nay 14/8/2024, 300 triệu cổ phiếu GEE của Công ty cổ phần Điện lực GELEX (GELEX Electric) đã chính thức niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE) với giá tham chiếu 37,150 đồng/cổ phiếu.

9. CLL – Logistic: Cảng Cát Lái sẽ trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, tỷ lệ 26% (tương ứng 01 cổ phiếu được nhận 2,600 đồng). Với 34 triệu cổ phiếu đang lưu hành, Công ty dự chi 88.4 tỷ đồng trả cổ tức cho cổ đông.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – VCB

VCB – Ngân hàng: HĐQT Vietcombank đã phê duyệt rút nội dung "Thông qua phương phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ" tại ĐHĐCĐ bất thường.



Shinhan Securities

Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	8/13/2024	8/14/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Truyền thông	89.4	4	8	4	
2	Thực phẩm và đồ uống	22.7	1,345	1,788	1,458	
3	Dầu khí	13.1	178	232	205	
4	Hóa chất	9.9	614	794	722	
5	Bảo hiểm	9.7	29	30	27	
6	Y tế	2.8	25	32	31	
7	Bất động sản	-2.1	1,714	1,968	2,011	
8	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-11.5	416	332	375	
9	Hàng cá nhân & Gia dụng	-12.4	326	191	218	
10	Tài nguyên Cơ bản	-13.7	938	599	695	
11	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-16.1	597	518	618	
12	Dịch vụ tài chính	-20.0	1,343	1,091	1,363	
13	Ngân hàng	-23.5	1,978	1,685	2,203	
14	Công nghệ Thông tin	-27.6	589	439	605	
15	Bán lẻ	-29.4	837	596	844	
16	Xây dựng và Vật liệu	-32.9	451	324	483	
17	Ô tô và phụ tùng	-33.7	50	36	54	

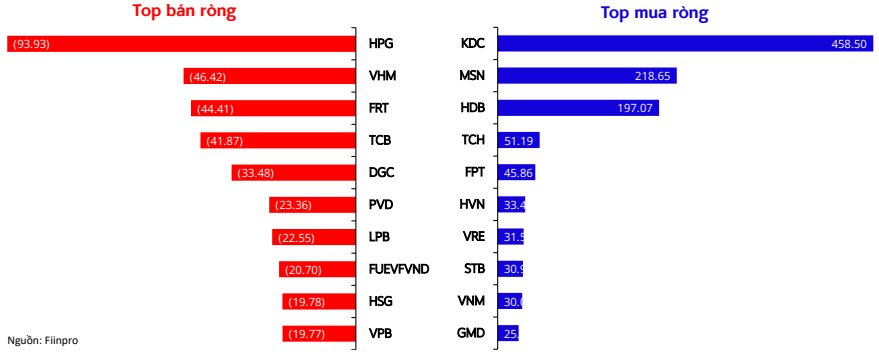
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	76,500	2.3	4.8	14.2	114	785.2	
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	18,000	3.2	0.0	-22.7	54	220.6	
DCM	Đạm Cà Mau	Hóa chất	36,500	0.1	0.8	12.7	57	186.4	
BFC	Phân bón Bình Điền	Hóa chất	45,650	0.7	3.4	84.8	178	90.4	
SAB	SABECO	Thực phẩm và đồ uống	55,700	2.6	5.3	-11.6	172	91.5	
PLX	Petrolimex	Dầu khí	49,200	0.7	2.9	42.6	52	153.5	
CSV	Hóa chất Cơ bản miền Nam	Hóa chất	41,100	-3.3	9.3	150.6	89	106.5	
GAS	PV Gas	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	82,000	0.6	3.3	8.6	34	189.7	
TDC	Becamex TDC	Bất động sản	12,100	6.6	10.0	22.1	445	55.0	
BCM	Becamex IDC	Bất động sản	72,000	1.1	0.0	14.5	77	91.0	
NTL	Đô thị Từ Liêm	Bất động sản	23,350	-1.9	-1.3	71.1	82	80.2	
VHC	Thủy sản Vĩnh Hoàn	Thực phẩm và đồ uống	70,400	2.0	3.1	13.5	213	52.8	
PVP	Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	16,650	4.4	13.3	31.3	379	42.5	
NT2	Điện lực Nhơn Trạch 2	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	19,000	-2.1	-4.3	-22.4	368	38.2	
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	88,000	-1.7	0.3	9.6	28	132.1	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
VHC	Thủy sản Vĩnh Hoàn	Thực phẩm và đồ uống	70,400.0	2.0	3.1	13.5	2.4	70.40	
PVP	Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	16,650.0	4.4	13.3	31.3	10.2	16.65	
TDC	Becamex TDC	Bất động sản	12,100.0	6.6	10.0	22.1	11.1	12.10	
NAF	Nafoods Group	Thực phẩm và đồ uống	18,100.0	2.5	3.4	17.5	3.8	18.10	
GDT	Gỗ Đức Thành	Hàng cá nhân & Gia dụng	28,900.0	1.6	2.5	24.3	1.7	28.90	
GSP	Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	13,100.0	1.9	4.4	21.1	3.7	13.10	
HAR	BĐS An Dương Thảo Điền	Bất động sản	3,770.0	-0.5	1.1	-9.4	0.4	3.77	
TNT	Tập đoàn TNT	Tài nguyên Cơ bản	4,110.0	2.5	-0.7	-11.0	0.0	4.11	
NHH	Nhựa Hà Nội	Hóa chất	15,600.0	-2.2	-1.9	-15.2	-2.4	15.60	
NT2	Điện lực Nhơn Trạch 2	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	19,000.0	-2.1	-4.3	-22.4	-3.9	19.00	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

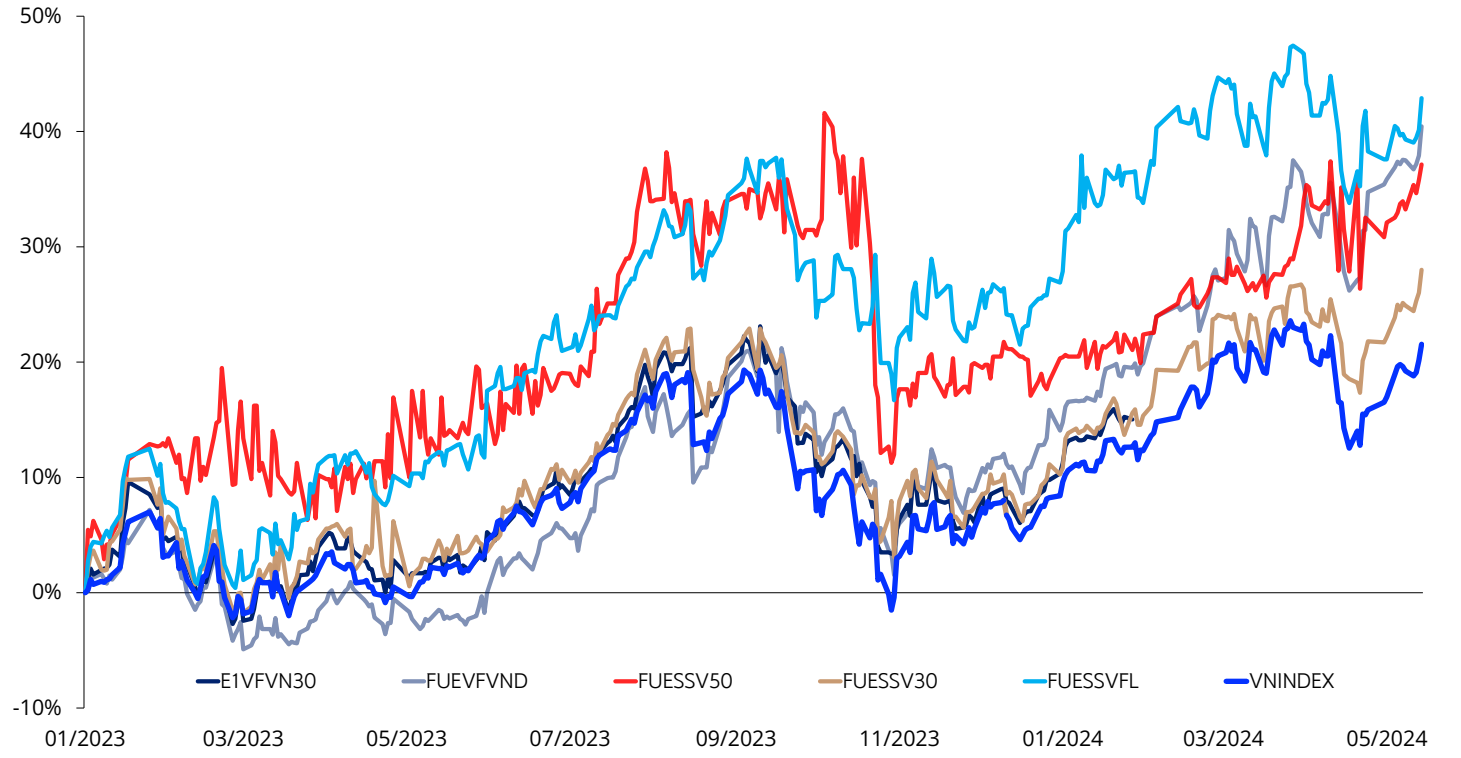
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
8/14/2024	2,195.9	1,535.5	660.4
8/13/2024	1,901.0	1,584.4	316.5
8/12/2024	1,591.7	1,566.5	25.2
8/9/2024	1,846.0	1,789.6	56.4
8/8/2024	1,745.0	2,919.9	-1,174.9
8/7/2024	1,449.5	2,807.6	-1,358.1
8/6/2024	2,104.6	2,833.3	-728.7
8/5/2024	2,009.1	2,747.2	-738.2
8/2/2024	2,075.3	1,330.7	744.6
8/1/2024	2,479.9	2,420.8	59.2
7/31/2024	1,979.5	2,652.9	-673.4
7/30/2024	1,287.6	1,594.6	-307.0
7/29/2024	892.3	1,115.6	-223.3
7/26/2024	1,956.8	1,568.1	388.7
7/25/2024	1,658.5	2,148.1	-489.6
7/24/2024	2,210.7	1,971.8	238.9

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	22,250	0.2%	-2.4%	14.5%	127,400	2.8	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,000	0.7%	-3.9%	13.8%	27,700	0.5	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	19,910	-0.2%	-4.3%	7.9%	30,000	0.6	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	32,100	0.2%	-2.8%	21.4%	783,100	25.1	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,170	-0.3%	-3.5%	12.0%	53,100	0.9	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	15,790	0.6%	-2.3%	13.0%	9,900	0.2	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,250	0.0%	-2.6%	13.0%	800	0.0	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,610	0.0%	-4.2%	2.3%	100	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,500	-0.6%	-2.3%	13.3%	600	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,450	-0.3%	-7.5%	5.0%	16,300	0.2	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,040	0.0%	-3.1%	13.6%	100	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,440	-0.6%	-3.2%	23.0%	200	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,250	-0.3%	0.8%	-4.5%	5,100	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	n.a	n.a	n.a	n.a	100	n.a	
15	Thien Viet Growth Fund 3	FUCTVGF3	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
16	Thien Viet Growth Fund 4	FUCTVGF4	13,700	0.0%	4.6%	-2.1%	100	0.0	
17	Thien Viet Growth Fund 5	FUCTVGF5	10,200	0.0%	-2.4%	-7.3%	7,900	0.1	
18	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	FUCVREIT	6,000	-3.2%	-10.4%	-17.1%	3,500	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	285.3	(8,561)	(91,581)	4.9	15.8	1.0	2.02	1.6	11.2	63.0
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	4.9	-	-	2.7	30.9	0.9	1.92	1.6	11.5	51.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	56.2	(19,883)	(266,652)	4.7	20.4	1.0	2.45	1.3	8.1	80.6
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	472.9	88,717	(2,565,102)	22.8	18.9	1.0	2.25	1.9	11.9	80.7
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	(999,998)	(999,998)	5.9	15.9	1.0	1.77	1.6	12.1	45.9
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	5.9	-	-	3.9	21.1	1.0	2.08	1.6	10.7	63.0
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	(6,138)	(13,818)	3.8	16.9	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.8	(999,998)	(999,998)	-4.2	n.a	0.9	1.84	1.6	12.1	47.7
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	57.9	174,007	615,752	3.8	22.2	0.9	2.09	1.6	10.7	63.5
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	12.0	-	34,470	9.6	24.8	1.1	1.35	1.6	15.8	46.3
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	11.6	-	(1,136)	9.5	20.4	1.0	2.31	1.3	8.1	70.4
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	7,217	35,522	23.0	19.7	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	(999,998)	(999,998)	-21.0	44.7	0.1	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	2.4	n.a	n.a	n.a	n.a	1.0	2.26	1.8	11.2	85.6
15	Thien Viet Growth Fund 3	TVAM	#N/A N/A	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	-0.5	n.a	n.a	n.a	n.a
16	Thien Viet Growth Fund 4	TVAM	9/26/2022	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	-0.5	n.a	n.a	n.a	n.a
17	Thien Viet Growth Fund 5	TVAM	12/29/2023	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.3	n.a	n.a	n.a	n.a
18	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	(999,998)	(999,998)	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	TCBS	2/27/2017	VNRE	n.a	n.a	n.a	-33.2	57.6	0.4	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities